

Số: 07/2023/QĐST-DS

Đ. H, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 12/4/2023 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Cháu Lê Đình Trung H, sinh ngày 29/10/2011;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- **Bị đơn:** Ông Lê Đình C; sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Ông Lê Đình C phải trả cho cháu Lê Đình Trung H số tiền là 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

- **Về lãi suất chậm trả tiền, thời hạn trả tiền, phương thức trả tiền:**
Các đương sự không thỏa thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền phải trả, tính được là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Số tiền này các bên thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa số tiền án phí, tính được mỗi bên phải chịu số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Tuy nhiên, cháu Lê Đình Trung H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí Tòa án.

Vì vậy, cháu Lê Đình Trung H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Cháu Lê Đình Trung H thuộc trường hợp khởi kiện không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nên không xem xét về tiền tạm ứng án phí.

Ông Lê Đình C phải nộp 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ. N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Quách Văn N